

Bản án số: 97/2026/HSST
Ngày 16-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và ông Lò Văn Ưc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tòng Văn Cách- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoán- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Lường Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1995 tại xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn K, sinh năm 1975 và bà Lò Thị T, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 17/QĐ- TA ngày 18 tháng 01 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La) ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 01 năm 2026. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/01/2026, Tổ công tác Phòng chống tội phạm Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản T, xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lường Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lương Văn C khai là ma túy tổng hợp); 01 (một) mảnh giấy màu bạc có vết cháy màu đen; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất (theo Lương Văn C khai là các công cụ Lương Văn C dùng để sử dụng ma túy ngày 05/01/2026).

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 06/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: 02 (hai) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,20 gam; trích toàn bộ 0,20 gam, ký hiệu C1 gửi giám định

Kết luận giám định số: 226/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,20 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/01/2026, Lương Văn C đi bộ một mình từ nhà ở Bản T, xã TC, tỉnh Sơn La đến bản Pẹn, xã Thuận Châu với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi C đi đến khu vực đường dân sinh bản Pẹn, xã Thuận Châu, C gặp và hỏi mua được một người nam giới (C không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 03 (ba) viên ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ đi tìm chỗ sử dụng ma túy. C đi được khoảng 200m thuộc khu vực bản Pẹn, xã Thuận Châu, C rẽ vào bụi cây ven đường và lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng hết số Heroine và 01 (một) viên ma túy tổng hợp bằng hình thức đốt hút, số ma túy còn lại C gói lại bằng nilon màu trắng rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi bộ về nhà. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/01/2026, C mang gói ma túy ra khỏi nhà để đi tìm chỗ sử dụng ma túy, khi C đi được khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT- VKS-KV2 ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản

cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng bên trong phong bì niêm phong số 0002144; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 (một) mảnh giấy màu bạc có vết cháy màu đen bên trong phong bì niêm phong số 0002142.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ xác định tội danh:

Ngày 06/01/2026 bị cáo Lương Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở Bản T, xã TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/01/2026; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 226/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lương Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự đã được xóa.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lương Văn C không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 (một) mảnh giấy bạc có vết cháy màu đen là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị, không sử dụng được; đối với 01 (một) mảnh nilon màu trắng là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lương Văn C khai mua của một người nam giới không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Pẹn, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 05/01/2026. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lương Văn C phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ. Và Cơ quan CSĐT công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 05/01/2026 của bị cáo Lương Văn C. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã trích từ số ma túy bị thu giữ trong vụ án để sử dụng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng bên trong phong bì niêm phong số 0002144; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 (một) mảnh giấy màu bạc có vết cháy màu đen bên trong phong bì niêm phong số 0002142.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-KV2 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 75 ngày 15/4/2026 giữa Công an xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lương Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (02 bản);
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng